

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Trần Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985 tại phường L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 3, phường L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Số nhà 12, tổ 5, phường L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ là Đỗ Thu H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Chị Lê Thị V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/12/2021 tại đoạn đường ĐT975 thuộc địa bàn thôn Đội 4, xã H, huyện B; lực lượng Công an huyện Bình Lục phối hợp cùng Công an xã H tuần tra, phát hiện Nguyễn Ngọc T đang điều khiển xe mô tô BKS 90B2-649.78, chở theo chị Lê Thị V có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Nguyễn Ngọc T đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên

trong chứa 05 viên nén màu xanh không rõ hình dạng mà T đang cầm trong lòng bàn tay phải và T khai nhận đó là túi ma túy dạng kẹo của T vừa mua được với mục đích sử dụng, Lê Thị V khai nhận không biết và không liên quan đến hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của T.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa 05 viên nén màu xanh không rõ hình dạng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT; tạm giữ 01 điện thoại Iphone 7 Plus, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0915569595 của Nguyễn Ngọc T; tạm giữ 01 xe mô tô BKS 90B2-649.78 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô của chị Lê Thị V.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc T khai nhận: Hồi 9 giờ 50 phút ngày 18/12/2021, khi đang ở số nhà 12, tổ 5, phường L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam, T sử dụng số thuê bao điện thoại 0915569595 gọi điện đến số thuê bao có 04 số đầu là 0915 (là số thuê bao của người bán ma túy mà bạn của T đã cho từ trước) thì có 01 người nam thanh niên nghe máy, T nói *“Anh ơi có kẹo không để cho em một ít”* (ý của T muốn hỏi mua ma túy dạng kẹo), người thanh niên nói *“Hiện tại không có, để tí nữa gọi lại sau nhé”*. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì số thuê bao của người thanh niên lúc sáng gọi đến cho T, người thanh niên nói *“Có kẹo rồi có lấy không”* (ý của người thanh niên muốn hỏi T có mua ma túy dạng kẹo nữa không) thì T nói *“Có lấy, giờ gặp ở đâu”*, người thanh niên nói *“Gặp nhau ở xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam”*. T hỏi giá bán thì người thanh niên nói *“Có 05 viên kẹo thôi, giá 2.000.000 đồng”* thì T đồng ý mua. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 90B2-649.78 đi từ nhà ở chờ theo chị Lê Thị V (là bạn gái của T), khi đi T nói với chị V là đi mua chim cảnh. Khi đi đến địa bàn xã H, huyện B, T gọi điện thoại thì người thanh niên chỉ đường cho T đi đến địa bàn thôn Đội 4, xã H, huyện B. Khi nhìn thấy người thanh niên, T dừng xe cách khoảng 6m và nói với chị V đứng đợi, còn T đi bộ đến gặp người thanh niên. Người đó nói *“Của ông hết hai triệu”*, T kiểm tra trong túi quần có 1.000.000 đồng nên đã quay lại chỗ chị V đang đứng chờ và vay của chị V số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó T đưa số tiền 2.000.000 đồng cho người thanh niên. Sau khi nhận tiền, người thanh niên đưa cho T 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa 05 viên nén màu xanh không rõ hình dạng. T biết đó là ma túy dạng kẹo nên cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi ra chỗ chị V đang đứng chờ và đi về. Khi T điều khiển xe mô tô BKS 90B2-649.78 chở chị V đi đến đoạn đường ĐT975 thuộc địa bàn thôn Đội 4, xã H, huyện B thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. T khai nhận chị V không biết và không tham gia hành vi mua, cất giữ trái phép chất ma túy cùng với T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc T tại số nhà 12, tổ 5, phường L, thành phố Ph,

tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định về ma túy số 27/GĐKTHS ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: *“Mẫu gồm 05 viên nén màu xanh không rõ hình dạng trong 01 túi ni lông màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu QT: 2,690 gam”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành kiểm tra, khai thác dữ liệu trong điện thoại Iphone 7 Plus thu giữ của Nguyễn Ngọc T, kết quả xác định:

- Sim điện thoại lắp trong máy có số thuê bao: 0915569595.
- Cuộc gọi đi:
 - + Hồi 09 giờ 50 phút ngày 18/12/2021 số thuê bao 0915569595 gọi đến số thuê bao 0915139613, thời lượng 01 phút.
 - + Hồi 14 giờ 58 phút ngày 18/12/2021 số thuê bao 0915569595 gọi đến số thuê bao 0915139613, thời lượng 38 giây.
- Cuộc gọi đến:
 - + Hồi 14 giờ 08 phút ngày 18/12/2021 số thuê bao 0915139613 gọi đến số thuê bao 0915569595, thời lượng 58 giây.

Quá trình điều tra xác định chủ số thuê bao 0915139613 là của chị Dương Thị B - sinh ngày 19/9/1981, địa chỉ tại: 57B Yersin, phường 9, Đ, Lâm Đồng. Kết quả xác định: Chị B không đăng ký và cũng không cho ai mượn Chứng minh nhân dân của mình để đăng ký số thuê bao điện thoại 0915139613; chị cũng không sử dụng số thuê bao điện thoại đó. Bản thân chị B chưa làm mất hoặc xin cấp lại Chứng minh nhân dân bao giờ.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-MT ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy vật chứng hoàn trả sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; tịch thu tiêu hủy sim điện thoại có số thuê bao 0915569595.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 18/12/2021, tại đoạn đường ĐT975 thuộc địa bàn thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 2,690 gam MDMA với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Tuy khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi

phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản thấy bị cáo không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án và phương tiện, tài liệu đã thu giữ, tạm giữ:

- Đối với số ma túy MDMA hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus là tài sản của Nguyễn Ngọc T và bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 sim vinaphone (có số thuê bao 0915569595) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 90B2-649.78 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, quá trình điều tra đủ căn cứ xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị V, sinh năm 1992, trú tại tiểu khu L, thị trấn K, huyện Th, tỉnh Hà Nam. Ngày 18/12/2021 chị V không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trả lại phương tiện, tài liệu cho chị Lê Thị V là có căn cứ.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy MDMA đã thu giữ và đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy MDMA và đối tượng liên quan để xem xét, xử lý.

- Ngày 18/12/2021, chị Lê Thị V đi cùng xe mô tô với Nguyễn Ngọc T với mục đích để mua chim cảnh. Khi gặp người thanh niên ở địa bàn thôn Đội 4, xã H, huyện B, chị Lê Thị V đứng cách người đó khoảng 6m và không biết T cùng người đó trao đổi, nói chuyện gì với nhau. Khi cho T vay số tiền 1.000.000 đồng, chị V không biết T sử dụng số tiền đó để mua ma túy. Do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với chị Lê Thị V.

- Đối với số điện thoại 0915139613 của người bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T ngày 18/12/2021, quá trình điều tra T khai nhận không nhớ ai cho T số điện thoại đó và cho từ thời gian nào. Do vậy không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy MDMA hoàn trả sau giám định trong 01 phong bì niêm phong, có số 27/GĐKTHS. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus. Tịch thu tiêu hủy 01 sim vinaphone.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 24/5/2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng